

# Một số vấn đề về dạy học trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non của giảng viên Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc

Nguyễn Thị Kim Chung\*

\*ThS, GVC. Trường CĐ Vĩnh Phúc

Received: 16/02/2024; Accepted: 26/02/2024; Published: 05/03/2024

**Abstract:** The research results aim to clarify the practice of organizing experiential teaching (DHTN) in preschool teacher training of lecturers at Vinh Phuc College. Research results show that the majority of teachers have basic awareness of experiential learning and carry out many practical activities, helping students develop professional qualities and competencies based on this theory. Besides, the research also shows that there are differences in awareness as well as the actual application of experiential learning in training among teachers, between the group of teachers in the method group and other professional groups. In general, experiential learning activities are still individual, not connected and teachers still encounter some difficulties. There is a need for basic measures to improve training programs, improve teachers' capacity, and management. Strictly manage the process of training and developing students' abilities.

**Keywords:** Experiential teaching; teacher training; Preschool education.

## 1. Đặt vấn đề

Dạy học trải nghiệm (DHTN) phát triển trong những năm đầu thế kỉ XX, được nghiên cứu vận dụng ở nhiều nước, trong đó có giáo dục đại học và đào tạo nghề. Đào tạo gắn liền với thực tiễn, tăng cường các trải nghiệm nghề nghiệp là một trong những giải pháp đổi mới trong đào tạo giáo viên (GV) ở nước ta hiện nay nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ công cuộc đổi mới giáo dục. Người dạy đóng vai trò rất quan trọng góp phần vào một trải nghiệm thành công, đó chính là vai trò định hướng, tổ chức dạy học để SV tham gia trải nghiệm.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Vài nét khái quát về dạy học trải nghiệm

Khái niệm DHTN xuất phát từ thuật ngữ giáo dục trải nghiệm, là một quan điểm dạy học bao gồm nhiều phương pháp trong đó khuyến khích việc học tập với những trải nghiệm cụ thể và tập trung phản ánh kinh nghiệm có được để tăng cường kiến thức, phát triển kĩ năng, các giá trị và nhân cách cá nhân. Nghiên cứu sử dụng thuật ngữ DHTN nhằm nhấn mạnh quá trình vận dụng các phương pháp và hình thức dạy học theo quan điểm giáo dục trải nghiệm vào các hoạt động dạy học cụ thể trong nhà trường, bao gồm 2 quá trình dạy và học có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Dựa trên nghiên cứu của các nhà giáo dục thuộc Hiệp hội Giáo dục trải nghiệm, tác giả Nguyễn Thị Ngọc Phúc đã tổng hợp và chỉ ra 09 đặc điểm cơ bản của quá trình DHTN. Điều đó cho thấy DHTN thúc đẩy sự sáng tạo cá nhân. Rõ ràng, các đặc điểm của DHTN rất phù hợp với yêu

cầu đào tạo SVSP hiện nay.

Quá trình DHTN diễn ra theo mô hình hành động - phản ánh, đòi hỏi 2 yếu tố cơ bản: (1).Cung cấp điều kiện, môi trường trải nghiệm; 2.Cung cấp phương tiện phản hồi kinh nghiệm sau trải nghiệm đó. Có thể phân tích quá trình DHTN qua 3 bước tiến hành với quá trình hỗ trợ và phản hồi diễn ra thường xuyên. *Bước 1:* Tập trung người học, dẫn nhập và giao nhiệm vụ. Bước này người dạy cần: Giúp người học nhận thức được tầm quan trọng, mục đích của hoạt động trải nghiệm; Giao nhiệm vụ và Cung cấp những phương tiện cần thiết. *Bước 2:* Tổ chức cho người học học qua trải nghiệm, GV đặt người học vào tình huống mới mà người học chưa có kinh nghiệm để giải quyết, thúc đẩy các hoạt động mà người học phát huy những kinh nghiệm và trách nhiệm cá nhân theo chu trình: Kinh nghiệm cụ thể; Quan sát phản ánh; Khái quát hóa kinh nghiệm; Trải nghiệm chủ động. Trong quá trình tổ chức, GV phải phát huy tính trách nhiệm của người học thông qua việc chọn lọc, thiết kế hành động trải nghiệm phù hợp và khơi dậy niềm tin đối với người học rằng họ có khả năng giải quyết vấn đề. *Bước 3:* Điều hành hoạt động kết nối, đánh giá và tham vấn. Người dạy xem xét những hành động trước đó chưa được đề cập, chưa được nhận ra, chưa được hỏi, tích hợp hoặc tổ chức để định hướng cho người học tiếp tục nghiên cứu. Hai quá trình diễn ra thường xuyên: Hỗ trợ và phản hồi Hoạt động hỗ trợ và phản hồi xuyên suốt hoạt động trải nghiệm ở các mức độ khác nhau, theo mức độ xây dựng chương trình, bao gồm

các hoạt động hỗ trợ cụ thể từ rất nhỏ đối với từng hoàn cảnh, lớp học, ngày học trong một khóa học đến tầm lớn hơn trong cả khóa học, chương trình đào tạo. Hỗ trợ để người học có thể tiếp tục cố gắng và phản hồi để tăng cường những thông tin cần thiết trong việc định hướng tư duy. Đây là các bước cơ bản nhất của tiến trình DHTN, tùy vào từng PPDH cụ thể mà người dạy có thể vận dụng linh hoạt tiến trình này để đạt được hiệu quả tốt nhất.

Đào tạo giáo viên gắn với trải nghiệm nghề nghiệp là yêu cầu đồng thời là một trong những biện pháp đã được xác định. Bên cạnh đó, chương trình giáo dục phổ thông mới cũng đòi hỏi giáo viên phải có khả năng tổ chức hoạt động DHTN. Trước những yêu cầu này, đòi hỏi GV phải chủ động tiếp cận những yêu cầu đổi mới trong đào tạo nói chung và yêu cầu DHTN nói riêng, không chỉ với GV thuộc chuyên ngành PPDH mà tất cả GV cần phải nắm được để có thể xác định vai trò, trách nhiệm của mình trong việc giúp SV phát triển năng lực ở những vai trò khác nhau: người trực tiếp giảng dạy, cố vấn học tập hoặc cán bộ quản lý, xây dựng chương trình đào tạo.

Nhận thức về DHTN cần được quan tâm bởi 2 lí do: (1) quan điểm về DHTN có nhiều cách hiểu khác nhau, có những quan điểm chưa phản ánh toàn diện khái niệm này và (2) thực hiện DHTN trong đào tạo, GV còn thực hiện đồng thời mục tiêu phát triển năng lực DHTN cho SVSP đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp. Hiện nay, vẫn còn một số quan điểm chưa đầy đủ về DHTN của GV, giáo viên phổ thông và SVSP: tất cả hoạt động học tổ chức qua hành động chính là dạy học trải nghiệm, trải nghiệm chỉ diễn ra bên ngoài lớp học. Để hiểu rõ biện pháp phát triển năng lực thông qua “tăng cường hoạt động trải nghiệm gắn với thực tế nghề nghiệp” thì trước hết, GV cần tiếp cận các nguồn thông tin khác nhau để nhận thức đầy đủ về DHTN và vận dụng phù hợp.

Tăng cường, đa dạng hóa, phối hợp các hình thức và PPDH theo lí thuyết DHTN. Trong quá trình tổ chức cần khai thác tối đa kinh nghiệm sẵn có của người học; tăng cường quá trình chiêm nghiệm, phản hồi tích cực, định hướng cho người học khái quát hóa kinh nghiệm; tạo môi trường trải nghiệm tích cực để người học trải nghiệm, phát triển năng lực và khả năng sáng tạo; Lựa chọn các hoạt động trải nghiệm gắn với thực tế nghề nghiệp; Tổ chức đánh giá theo hướng phát triển năng lực; Xây dựng và quản lí hồ sơ năng lực của SV. Mỗi GV cần chủ động trong quá trình dạy học, hiểu rõ các đặc điểm và yêu cầu, lựa chọn và tổ chức các phương thức dạy học và đánh giá phù hợp để

tạo môi trường, điều kiện tốt nhất cho SV trải nghiệm, phát triển năng lực.

## **2.2. Thực trạng nhận thức và tổ chức DHTN của GV trong đào tạo GV mầm non tại trường CĐ Vĩnh Phúc**

Qua kết quả khảo sát, phỏng vấn và quan sát đối với GV giảng dạy tại khoa Giáo dục Mầm non cho thấy thực trạng tổ chức DHTN của GV có những điểm quan trọng sau:

*Thứ nhất*, hoạt động tích hợp nội dung DHTN vào các học phần có điều kiện trong chương trình đào tạo đã được tiến hành nhưng chưa đồng đều Giáo viên tích hợp nội dung về DHTN thông qua một số học phần PPDH trong chương trình đào tạo. Tuy nhiên, chỉ có 37,6% GV thuộc tổ PPDH thực hiện tốt việc tích hợp nội dung DHTN trong quá trình đào tạo, còn lại 43,2% thực hiện nhưng chưa tốt, 19,2% GV dự kiến thực hiện. Hoạt động tích hợp được triển khai qua các học phần PPDH ở một số BM như: Cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học; Giáo dục gia đình; Phương pháp khám phá khoa học về môi trường xung quanh,..trong khi các BM khác, ngay cả tổ ở PPDH vẫn chưa có động thái cụ thể. Đối với các học phần khác, GV cho ý kiến tích hợp chủ yếu thông qua các hoạt động nghiên cứu chuyên môn, góp phần tạo niềm tin và kinh nghiệm tổ chức hoạt động trải nghiệm cho SV.

*Thứ hai*, hầu hết các GV được phỏng vấn đều chia sẻ kinh nghiệm trong việc phối hợp nhiều hình thức và phương pháp đánh giá để giúp đánh giá đầy đủ, toàn diện năng lực SV. Các GV đã kết hợp đánh giá nhóm với đánh giá từng cá nhân, đánh giá lẫn nhau, tự đánh giá. Đa số GV đã khai thác tối đa kinh nghiệm sẵn có của người học trong quá trình tổ chức hoạt động thông qua việc khơi dậy động cơ học tập và hướng dẫn để người học trải nghiệm (quan sát, thiết kế, tổ chức hoạt động,..). GV cũng đã tăng cường quá trình chiêm nghiệm, phản hồi tích cực của người học và tạo môi trường trải nghiệm tích cực. Sau quá trình trải nghiệm, GV tổ chức cho SV chia sẻ ý kiến nhận xét, bài học rút ra sau hoạt động đã thực hiện, đặc biệt là các GV về PPDH. *Ví dụ*, trong học phần: Ứng dụng Công nghệ thông tin trong Giáo dục mầm non, GV yêu cầu SV vận dụng những kiến thức đã học để thiết kế webquest phục vụ dạy học. Các hoạt động này cũng cho thấy việc lựa chọn các hoạt động trải nghiệm của GV gắn với thực tế nghề nghiệp của SV chuyên ngành đào tạo.

*Thứ ba*, SV được tạo môi trường tích cực để trải nghiệm, phát triển năng lực và khả năng sáng tạo Trong quá trình dạy học, để giúp SV trải nghiệm

thuận lợi, SV đã tạo môi trường để SV học tập nghiên cứu với việc thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với phong cách học của đối tượng (38,3%), ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học (87,1%) và cung cấp tốt các nguồn tài liệu để SV có thể nghiên cứu, tự học (89,3%).

Bên cạnh những ưu điểm trên, thì thực trạng tổ chức DHTN của GV ở tại trường CĐ Vĩnh Phúc còn một số vấn đề cần quan tâm:

*Một là*, mức độ GV vận dụng lí thuyết DHTN trong tổ chức các biện pháp giúp SV trải nghiệm có sự phân hóa: một số GV chưa quan tâm đến việc bổ sung nội dung DHTN trong các học phần có điều kiện; mức độ sử dụng các phương pháp DHTN mức độ cao, phát huy tính sáng tạo của SV vẫn còn hạn chế về tỉ lệ; một bộ phận GV vẫn duy trì các hình thức dạy học truyền thống như: thuyết trình, trình chiếu kết hợp thuyết giảng mà ít có sự kết hợp với các hình thức và phương pháp trải nghiệm tích cực.

*Hai là*, các hình thức DHTN gắn với thực tế, ở bên ngoài lớp học còn chiếm tỉ lệ rất nhỏ. Ngoài học phần Thực tế ngoài trường, Kiến tập, Thực tập sư phạm được bố trí theo khung chương trình chung thì SV ít có cơ hội được học bên ngoài thực tế, giải quyết những vấn đề gắn với thực tế nghề nghiệp.

*Ba là*, GV của nhà trường, đặc biệt là GV trực tiếp giảng dạy tại khoa Giáo dục Mầm Non có tiếp cận về DHTN nhưng chưa có những biện pháp thực hiện cụ thể. *Vi dụ*, khi được hỏi “Thầy/Cô có tìm hiểu về phong cách học tập của SV trước khi tổ chức hoạt động dạy học”, chỉ có 48,3% GV trả lời thường xuyên thực hiện, số còn lại có tìm hiểu nhưng không thường xuyên. Tuy nhiên, ngoài việc phân nhóm dạy học theo sở thích thì GV chưa hiểu sâu sắc về dạy học theo phong cách học tập của Kolb nên chưa có những phương pháp giáo dục cụ thể khác.

### 2.3. Một số biện pháp đề xuất

*Một là*, hoàn thiện chuẩn đầu ra chương trình đào tạo theo hướng tăng cường sự liên kết, phối hợp các nội dung DHTN trong các học phần của chương trình đào tạo, để GV xác định rõ mức độ năng lực của SV đã đạt được liên quan đến nội dung cần rèn luyện và có hình thức, phương pháp DHTN phù hợp, tránh sự chồng chéo lẫn nhau.

*Hai là*, định hướng tích hợp nội dung về DHTN và các kĩ năng cần thiết để SV ra trường đáp ứng yêu cầu xã hội trong tất cả các học phần có điều kiện (91,3% GV đồng ý), trong đó, trong các học phần về PPDH cần được ưu tiên thực hiện (90,7%).

*Ba là*, bồi dưỡng, nâng cao năng lực DHTN của GV. GV cần có kế hoạch thực hiện hoặc nâng cao hiệu

quả trong thời gian tới, hướng đến sự đồng đều hơn về năng lực giữa GV các tổ chuyên ngành; Tăng cường, kết hợp các hình thức và PPDH, đánh giá trải nghiệm. Đây là biện pháp cần được duy trì và nâng cao chất lượng tổ chức. Riêng đối với nội dung thực hành giảng dạy, nếu có được phòng dự giờ tách biệt sẽ thuận lợi hơn cho cả GV và giáo sinh tham gia trải nghiệm.

### 3. Kết luận

DHTN thể hiện sự “tích hợp hiệu quả” của nhiều quan điểm dạy học hiện đại nhằm hướng đến mục tiêu cuối cùng là phát triển toàn diện năng lực cá nhân theo hướng tư duy phê phán, hành động chủ động và sáng tạo. GV đóng vai trò rất quan trọng trong việc rèn luyện khả năng “tự học có định hướng” của SV. Kết quả nghiên cứu cho thấy tập thể GV trường CĐ Vĩnh Phúc đã có nhận thức đúng đắn và tổ chức nhiều hoạt động tích cực ở các môi trường khác nhau để giúp SV trang bị lí luận và thực hành DHTN, phát huy tốt kinh nghiệm, khả năng tự học của SV trong các hoạt động. Tuy nhiên, qua nghiên cứu thực tế, vẫn còn một số GV chưa quan tâm đến những thay đổi về tăng cường DHTN trong quá trình đào tạo, nhận thức chưa đầy đủ về những yêu cầu cần thiết để tổ chức DHTN và chưa có những thay đổi tích cực trong hoạt động giảng dạy cũng như việc tổ chức thực hiện còn gặp không ít khó khăn khách quan lẫn chủ quan. Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, từng GV và BM, cán bộ quản lí khoa Giáo dục Mầm non của nhà trường cần phát huy những ưu điểm hiện có đồng thời quan tâm hơn nữa đến các biện pháp, đề xuất về hoàn thiện chương trình đào tạo, phát triển năng lực của GV, nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp phù hợp trong quá trình đào tạo và quản lí quá trình phát triển năng lực của SV.

### Tài liệu tham khảo

1. Cao Cu Giac, Tran Thi Gai and Phan Thi Thanh Hoi, 2017. “Organizing the Experiential Learning Activities in Teaching Science for General Education in Vietnam”, *World Journal of Chemical Education*. Vol 5(5), pp. 180-184.12.

2. Tran Phi Hoang, Phan Kim Hoa, Nguyen Thi Mai Anh, Le Huu Phuoc, 2016. “Building Creative Experience Learning Environments for University Students in Economics and Social Sciences Sector in Viet Nam”, *European Academic Research*. Vol. IV, Issue 4: 3522-3544.

3. Kolb D. A. và Kolb A, 2005. “Learning Styles and Learning Spaces: Enhancing Experiential Learning in Higher Education”, *Academy of Management Learning & Education*. Vol. 4 No. 2, pp. 193-212.